

HOÀNG THỊ THU HƯỜNG*

TÍN NGƯỠNG THỜ TỔ TIÊN VÀ TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN BẮC BỘ

Tóm tắt: Vùng ven biển Bắc Bộ hay còn gọi là vùng duyên hải Bắc Bộ bao gồm bốn tỉnh và một thành phố ven biển phía Bắc Việt Nam, gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình. Khu vực này là dải đất bao bọc phía Đông, chuyển tiếp giữa châu thổ Sông Hồng (Bắc Bộ) với biển. Theo thời gian, vùng duyên hải Bắc Bộ vẫn luôn không ngừng mở rộng dưới tác động của tự nhiên và các cuộc khẩn hoang, lấn biển của các cộng đồng dân cư từ nội đồng¹ chuyển đến. Những cư dân này khi đến vùng đất mới đã mang theo những mô thức văn hóa, tôn giáo của mình. Tuy nhiên, với hoàn cảnh, môi trường sinh sống mới, những mô thức đó đã có những thay đổi nhất định và có sự liên đới với nhau. Tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở ven biển Bắc Bộ chính là những trường hợp như vậy. Bài viết sẽ nêu khái quát về thực trạng hai loại hình tín ngưỡng này và chỉ ra mối tương quan giữa chúng.

Từ khóa: Ven biển Bắc Bộ, cư dân ven biển Bắc Bộ, tín ngưỡng thờ Tổ tiên, tín ngưỡng thờ Thành hoàng, mối tương quan

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng là hai loại hình tín ngưỡng tương đối phổ biến ở vùng ven biển Bắc Bộ. Trước đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về hai loại hình này, như: *Mối tương quan giữa lễ hội vùng Quảng Ninh với lễ hội vùng duyên hải Bắc Bộ*

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Bộ: *Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam* do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

Ngày nhận bài: 8/2/2024; Ngày biên tập: 10/2/2024; Duyệt đăng: 15/2/2024.

(Nguyễn Thị Phương Thảo, 2014); *Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh* (Nguyễn Thị Phương Thảo, 2015); *Thực trạng tôn giáo, tín ngưỡng ở tỉnh Thái Bình* (Nguyễn Thị Hồng Thuận, 2017); *Tín ngưỡng thờ cúng thành hoàng ở Hải Phòng trước đổi mới (năm 1986)* (Vũ Thanh Bằng, 2021), *Văn hóa cư dân vùng biển đảo Vân Đồn, Quảng Ninh* (Thành Thu Trang, 2021); *Thờ cúng Thành hoàng tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng: những vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay* (Hoàng Văn Chung, Nguyễn Ngọc Mai, 2023)... Các công trình này đã đề cập ít nhiều đến hai loại hình tín ngưỡng trên ở các địa phương khác nhau, trong các khoảng thời gian khác nhau, tuy nhiên chưa có sự kết nối trên toàn vùng và chỉ ra mối tương quan giữa tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở khu vực.

Bài viết này, trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu đi trước kết hợp với những tư liệu thu thập được từ các cuộc điều tra khảo sát khác nhau do đề tài *Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam* thực hiện trong hai năm 2022 và 2023 để tổng hợp, phân tích và làm sáng rõ về mối tương quan giữa tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng của cư dân ven biển Bắc Bộ.

1. Khái quát về vùng ven biển Bắc Bộ

Việt Nam sở hữu đường biển trải dài từ Bắc đến Nam, bắt đầu từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Về mặt địa lý, biển và hải đảo ở nước ta có thể chia thành các vùng cơ bản: vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và một số đảo, quần đảo khác. Tuy nhiên, trong bài viết này, phạm vi vùng ven biển phục vụ cho nghiên cứu được chia thành ba vùng: vùng ven biển Bắc Bộ, vùng ven biển Trung Bộ và vùng ven biển Nam Bộ. Trong đó, vùng ven biển Bắc Bộ hay còn gọi là vùng duyên hải Bắc Bộ bao gồm bốn tỉnh và một thành phố ven biển ở phía Bắc Việt Nam là Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình.

Theo đó, mỗi tỉnh và thành phố lại có những vùng nhất định được coi là ven biển, cụ thể, với Quảng Ninh có các thành phố và huyện ven biển là: Hạ Long, Cẩm Phả, Hải Hà, Móng Cái, Quảng Yên, Tiên Yên, Vân Đồn; Hải Phòng có thành phố và các huyện ven biển là: Đồ Sơn, Hải An, Kiến Thụy, Tiên Lãng; Thái Bình có các huyện ven biển là:

Thái Thụy, Tiền Hải; Nam Định có các huyện ven biển là: Giao Thủy, Hải Hậu và Nghĩa Hưng; còn Ninh Bình có huyện Kim Sơn.

Dải đất ven biển xuyên suốt từ Móng Cái đến Kim Sơn là một phần duyên hải thuộc vịnh Bắc Bộ nên có những đặc điểm địa lý cơ bản của vùng biển này: ăn sâu vào đất liền nhưng nông, độ sâu tối đa chưa đến 60m. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với bốn mùa rõ rệt. Vùng duyên hải này nằm chắn biển, là thềm nổi giữa châu thổ sông Hồng (châu thổ Bắc Bộ - vốn là cái nôi của nền văn minh lúa nước với kết cấu làng xã cổ truyền và mạng lưới tín ngưỡng dân gian phong phú, đa dạng nhưng đã được đúc kết thành những dạng chung phổ quát, như: thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, thờ thành hoàng làng, thờ tổ nghề, thờ nữ thần/thờ mẫu ... [Hoàng Thị Lan, 2017] với biển Đông.

Về thành phần dân cư: Khác với sự đa dạng về thành phần dân tộc của dân cư vùng duyên hải miền Trung và Nam (người Việt, người Chăm, người Khmer, người Hoa, ...), dân cư vùng duyên hải Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh, đan xen với một số ít các dân tộc khác như Hoa, Dao, ... Họ có nguồn gốc khá phức tạp, từ nhiều nơi, vì nhiều lý do khác nhau mà di cư đến dải đất này. Cư dân ven biển ở các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình đa phần đều có nguồn gốc từ nội đồng, họ di cư tự do hoặc theo chủ trương của các triều đại phong kiến của nước ta. Đặc biệt, có thể kể đến các cuộc khẩn hoang, lấn biển của vị quan triều Nguyễn được ban danh hiệu là quan Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ. Tên tuổi của ông gắn liền với các huyện Tiền Hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình). Năm 1828, huyện Tiền Hải (khi ấy thuộc phủ Kiến Xương, Nam Định) được thành lập. Sách *Đại Nam thực lục* đã ghi chép về sự kiện đó như sau: “Một dải Tiền Châu liên tiếp bãi biển. Trước kia cây cỏ rậm rạp, bọn cướp hay tụ họp ở đấy, không ai dám đến gần. Đã có câu nói “ai dám đến đùa quấy ổ giặc mà chơi”. Lãnh Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ đến nơi, chiêu tập phủ dụ lòng người mới yên”. Sau khi thành công trong việc lấn biển ở Tiền Hải, ông lại tâu lên vua Minh Mạng xin được khai khẩn đất hoang ở vùng Kim Sơn (xưa là Yên Khánh, Yên Mô, Ninh Bình): “Thần trộm thấy ở các huyện Yên Khánh, Yên Mô thuộc Ninh Bình, cùng chỗ đối ngạn với huyện Nam Châu thuộc Nam Định, một dải bãi biển còn nhiều đất hoang rậm, đất cấy lúa được chẳng kém gì Tiền Hải. Xin cho

đến đo đạc để lập thành hào ấp”. Tại nơi đây ông đã một lần nữa thành công và lập được ba làng, hai mươi hai ấp, hai mươi tư trại và bốn giáp chia làm năm tổng, xin đặt tên huyện là Kim Sơn. Những người theo Nguyễn Công Trứ đi khai hoang phần nhiều đều là: những người dân nghèo túng, ăn dung chơi không; những dân du đàng không bầu víu vào đâu và cả những binh lính hoàn lương “Bình dân Bắc Thành, trước vì giặc bắt hiếp đi theo... không có đường về, phạm kẻ nào hỏi quá hoàn lương, thì cho đến sở Dinh điền thú tội, theo sức mà cấp ruộng cho” [Nguyễn Hồng Nhung, 2018]. Cư dân ven biển hai tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng lại có nguồn gốc từ cả nội đồng và cả bản địa (Theo các nhà khảo cổ học và dựa vào các di tích khảo cổ khai quật được thì cách đây từ 3000 đến 5000 năm đã có một nền văn hóa tiền sử - văn hóa Hạ Long. Trước đó, nhiều di chỉ khảo cổ học khác đã chứng minh con người ở Quảng Ninh còn có sớm hơn như di chỉ Soi Nhụ (Trong nhóm di tích Soi Nhụ, J.G. Anderson đã phát hiện ra một loạt các hang động chứa nhuyễn thể ốc núi và ốc nước ngọt ở khu vực vịnh Hạ Long và Bái Tử Long). Lóp cư dân này có thể coi là cư dân bản địa đầu tiên) [Nguyễn Thị Phương Thảo, 2015:81]. Về nguồn gốc nội đồng, theo Trần Quốc Vượng: Công cuộc khẩn hoang miền ven biển Hải Phòng từ thời Lý, đặc biệt thời thái úy Tô Hiến Thành làm phụ chính cho nhà vua (cuối thế kỷ XII). Nhà Trần càng mở rộng hơn việc khẩn hoang ven biển. Sau Thiên Trường phủ, lộ Hải Đông² là đất bán lộ, trở thành “quê hương thứ hai của nhà Trần...” [Trần Quốc Vượng, 1996:292]. Ngoài ra, các ghi chép về cụ tổ của các dòng họ tại dải đất này cũng bổ sung cho kết luận về nguồn gốc nội đồng của cư dân nơi đây, như trường hợp mười chín vị tiên công gốc Hoài Đức (Hà Nội) đến Quảng Yên (Quảng Ninh); là cụ tổ dòng họ Nguyễn có gốc từ Hà Tây vào đất Giao Phong (Giao Thủy, Nam Định) [Khánh Dũng, 2022]; là sáu vị tiên công trong đoàn mười hai gia đình từ Đồ Sơn (Hải Phòng) dạt vào Móng Cái (Quảng Ninh); là cụ tổ của năm dòng họ Đỗ (gốc Thanh Hóa), Phạm, Nguyễn (gốc Hải Dương), Hoàng (gốc Lạng Sơn) đến Quảng Nghĩa (Móng Cái, Quảng Ninh) [Huỳnh Đăng, 2017]; ...

Bỏ qua nhóm cư dân bản địa vốn đã hình thành những thói quen sống và lao động gắn với biển cả từ sớm thì nhóm cư dân với tập quán

sản xuất nông nghiệp lâu đời, khi tiếp xúc với biển thường có hai xu hướng ứng xử: Một là, với truyền thống nông nghiệp, họ quai đê lấn biển, thau chua, rửa mặn, thuần hóa đất dần dần rồi đưa vào trồng trọt; hai là, đánh cá nhưng chủ yếu đánh cá ven bờ và vẫn lấy nông nghiệp làm chính (dĩ nông vi bản). Nghiên cứu của Nguyễn Từ Chi cũng chỉ ra rằng: Làng thường bám vào các nơi có thể trồng trọt được, mọi sinh hoạt hoàn toàn trên đất liền. Hơn nữa vì kỹ thuật đi biển thấp nên những cư dân nơi đây chỉ ra khơi ngoài 40, 50km và chỉ đánh cá một mùa, mùa biển lặng vẫn phải kiếm sống thêm bằng các nghề khác, nhưng phần lớn đều làm ruộng [Nguyễn Từ Chi, 2003: 649-655]. Về bản chất, họ vốn là những người nông dân với hoạt động thủ công là chủ yếu, không có thuyền để vượt biển. Thuyền của họ chủ yếu là thuyền hẹp... không thể chống chọi nổi sóng ngoài khơi nên việc đánh cá chỉ bằng các bộ lưới chì kéo tay [Bùi Viết Thắng và cộng sự, 2016]. Với phương tiện và công cụ đó, ngư dân Bắc Bộ chỉ có thể khai thác các nguồn lợi nhỏ ven bờ và dựa vào kinh nghiệm là chính. Chỉ một bộ phận nhỏ có thể ra xa hơn nhưng do công cụ thô sơ nên cũng chỉ đánh bắt trong phạm vi vùng lộng, không có khả năng ra khơi xa [Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2021]. Những đặc điểm này, hiện nay với hỗ trợ của khoa học kỹ thuật đã có nhiều thay đổi nhưng có thể thấy, chính những đặc điểm về vị trí địa lý, về nguồn gốc dân cư và cách ứng xử của người dân với biển đã tạo nên những đặc trưng về văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng cư dân vùng ven biển Bắc Bộ, đó chính là dạng thức văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo tổng hòa giữa nội đồng và biển cả.

2. Tín ngưỡng thờ Tổ tiên của cư dân ven biển Bắc Bộ

Giống như những cộng đồng khác trong nội đồng, cư dân vùng duyên hải Bắc Bộ cũng có tục thờ cúng tổ tiên, tưởng nhớ đến các đời trước của dòng họ. Trước kia một số bộ phận ngư dân sinh sống trên biển (ngư dân sống trên biển Vân Đồn; ngư dân sống rải rác trên biển ở vịnh Hạ Long. Trong đó, số dân sinh sống ở vịnh Hạ Long, sau năm 2013 theo dự án di dời của thành phố Hạ Long đã lên bờ định cư tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long) [Ngô Hải Ninh, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, 2022] ... bàn thờ tổ tiên được đặt trên thuyền của cha mẹ hoặc đặt ở thuyền của gia đình người anh trai cả (khi bố mẹ đã

mát). Việc thực hành thờ cúng được thể hiện bởi hành động thắp hương, dâng lễ đều đặn vào những ngày sóc, vọng, các ngày có lễ tiết quan trọng trong năm, ngày giỗ chạp, Ngoài ra, vì sinh sống và lao động trên biển, nên mỗi khi tàu ra khơi hay vào những lúc thời tiết không tốt, người dân cũng dâng hương lên bàn thờ gia tiên để mong cho các thành viên trong gia đình được phù trợ an toàn trước sóng to gió lớn. Ngày nay, hầu hết ngư dân đã lên bờ định cư, sống ổn định bên các cư dân ven biển khác, trong mỗi gia đình (không theo tôn giáo) đều có một bàn thờ gia tiên, bàn thờ này được đặt ở nơi trang trọng nhất trong căn nhà. Đối tượng thờ cúng là ông bà tổ tiên theo dòng họ nội (cũng có một số trường hợp đặc biệt có cả bàn thờ dòng họ bên ngoại, tuy nhiên không nhiều và phổ biến), tùy theo từng dòng họ mà có thể thờ cúng từ ba đến năm đời. Với dân cư ở Vân Đồn (Quảng Ninh), bàn thờ tổ tiên được đặt ở giữa nhà theo hướng cửa chính, trên bàn thờ của các gia đình đều có treo ảnh Phật, thờ theo dòng phái Trúc Lâm Yên Tử. Họ thờ đồng thời cả tổ tiên và cả Phật, với mong muốn có được sự phù hộ từ các bậc cứu nhân độ thế, đồng thời, cũng được tổ tiên che chở, phù hộ cho con cháu được khỏe mạnh, bình an và đánh bắt được nhiều thủy hải sản [Thành Thu Trang, 2021: 103].

Việc thờ phụng tổ tiên của cư dân vùng duyên hải Bắc Bộ không chỉ dừng lại ở bàn thờ gia tiên trong các gia đình riêng lẻ mà còn được thể hiện ở việc thờ thủy tổ và các thế hệ trước tại từ đường của các dòng họ. Ở Vân Đồn, tổ tiên từ đời thứ sáu trở về trước sẽ được tách riêng bát hương (quy về bát nhanh hạ tổ hoặc thượng tổ và chuyển thờ trong nhà thờ họ, có nhiều dòng họ thờ cúng đến đời thứ 11, 12) [Thành Thu Trang, 2021: 102,103]; hay ở huyện Hải Hậu, Nam Định có một loạt từ đường các dòng họ, như: từ đường Tô Lại Xuân Không (xã Hải Trung), từ đường thủy tổ hương cống Trần Quốc Thế (xã Hải Phúc), từ đường họ Lê (xã Hải Phương), từ đường họ Đoàn (xã Hải Long), từ đường họ Hoàng (xã Hải Sơn), từ đường họ Lại (xã Hải Long), từ đường họ Lê (xã Hải Hưng), từ đường họ Nguyễn (xã Hải Hà), từ đường họ Nguyễn Tây (xã Hải Hà), từ đường họ Nguyễn Vũ (xã Hải Bắc), từ đường họ Nguyễn (xã Hải Anh, xã Hải Long, Hải Minh, xã Hải Sơn), từ đường họ Lâm Hòa Đạo (xã Hải Lộc), từ đường họ Phạm Đại Tôn (thị trấn Yên Định), từ đường họ Phạm Vũ (xã Hải

Đường, xã Hải Hà, xã Hải Phúc), từ đường họ Phan (xã Hải Minh), ...[Trang Thông tin điện tử huyện Hải Hậu, 2024].

Ngoài ra, việc thờ cúng tổ tiên còn được thể hiện bằng việc thờ, phối thờ các vị tổ, người có công của dòng họ ở đình, đền hoặc miếu, nghề trong làng, như trường hợp miếu Tiên Công ở Hà Nam (Quảng Yên, Quảng Ninh) thờ 19³ vị tiên công có nguồn gốc từ Hoài Đức đến khẩn hoang lập làng; trường hợp đình Trà Cỏ, Đình Ngọc, Trảng Vĩ, (Móng Cái, Quảng Ninh), Cẩm Hải (Cẩm Phả) bên cạnh sáu vị thành hoàng làng còn phối thờ sáu vị tiên công có nguồn gốc từ Đồ Sơn (Hải Phòng) đến Trà Cỏ, Đình Ngọc lập làng [Bùi Thị Giang, 2022]; trường hợp đình Bầu (hay còn gọi là đình Hạ Quất Đoài, đình Nhan Bầu, xã Quảng Nghĩa, Móng Cái, Quảng Ninh) ngoài các vị thành hoàng còn phối thờ các cụ tổ, tiên công của năm dòng họ Đỗ (gốc Thanh Hóa), họ Phạm, Nguyễn (gốc Hải Dương), họ Hoàng (gốc Lạng Sơn) [Huỳnh Đăng, 2017] hay sáu vị tiên công được phối thờ cùng thần Diêm Tước ở đền Nghè (Đồ Sơn, Hải Phòng)...

Với thực tế trên, có thể thấy, tín ngưỡng thờ Tổ tiên ở vùng duyên hải Bắc Bộ tồn tại một cách tương đối phổ biến, tuy nhiên do môi trường sinh sống mà tín ngưỡng thờ Tổ tiên ở đây cũng có những nét riêng biệt. Thể hiện:

Thứ nhất, nếu như, trước đây, với một bộ phận cư dân còn sống lênh đênh trên biển, việc thờ cúng có thể đơn giản với các hành động dâng hương, dâng lễ sơ sài, nhưng khi các cư dân định cư trên cạn thì việc thờ cúng này cũng dần được chú ý hơn, mâm cỗ dâng lên các cụ vào ngày giỗ chạp cũng đầy đặn và phong phú hơn.

Thứ hai, tục thờ gia tiên của cư dân ven biển Bắc Bộ diễn ra với ba hình thức cơ bản: tại gia đình, tại từ đường (nhà thờ họ) dòng họ và phối thờ cùng thành hoàng làng tại các đền, đình, miếu, Trong đó, việc thờ cúng tại gia là quy mô nhỏ nhất, thường thờ từ năm đến ba đời trở lại và các nghi lễ đi kèm đơn giản. Ngoài việc thắp hương và dâng đồ lễ (chay hoặc mặn tùy gia đình) vào các ngày sóc, vọng, thì trong các dịp lễ tiết lớn như Nguyên đán, giỗ chạp, việc cúng lễ được diễn ra nghiêm cẩn và phong phú hơn. Khi đó, các thành viên trong gia đình sẽ tập trung lại, làm mâm cơm dâng lên tổ tiên, cầu mong tổ

tiên phù hộ cho con cháu được mạnh khỏe và thuận lợi trong mọi mặt; Việc thờ cúng ở mức độ dòng họ có quy mô lớn hơn, được tập trung thực hiện tại từ đường. Mỗi dòng họ sẽ có ngày cúng giỗ riêng cho tổ tiên của mình, nhưng vào dịp giỗ tổ thường sẽ yêu cầu con cháu khắp nơi về tề tựu đông đủ, cùng làm lễ dâng lên tổ tiên và báo cáo tình hình gia tộc. Nhờ có việc thờ cúng tổ tiên theo dòng họ mà các thành viên trong gia tộc sẽ gần gũi nhau hơn, đoàn kết hơn và có thể sẻ chia, giúp đỡ cho các thành viên trong gia tộc khi cần thiết; Việc thờ cúng tổ tiên ở mức độ phối thờ với thành hoàng có thể coi là hình thức khá đặc biệt ở đây. Khi đó, việc thờ cúng này không còn gói gọn trong một dòng tộc mà đã mở rộng đến các cộng đồng không cùng huyết thống. Điển hình của hình thức này có thể kể đến việc phối thờ các tiên công (ông tổ hoặc người có công của mỗi dòng họ) với các thành hoàng ở các đình Trà Cổ, Đình Ngọc, Tràng Vĩ, Cẩm Hải, đình Bàu,... như đã nêu ở trên.

Thứ ba, tổ tiên hoặc tiên công của các cư dân ven biển Bắc Bộ phần đa đều có nguồn gốc từ nội đồng và có công lao gần tương tự nhau: “thủ lĩnh” của gia tộc trong việc khẩn hoang, lập biển, lập làng và xây dựng cơ nghiệp tại một vùng đất mới; một phần các cụ tổ còn lại là những người đỗ đạt cao hoặc người có công lớn đối với dòng tộc và được họ hàng tôn thờ.

3. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng của cư dân ven biển Bắc Bộ

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng vùng duyên hải Bắc Bộ khá phổ biến, được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển tín ngưỡng Thành hoàng ở đồng bằng Bắc Bộ nói riêng và của cả nước nói chung.

Ở đây, tuy các cơ sở thờ tự không có mật độ cao như trong nội đồng, nhưng tại những địa điểm quan trọng thành hoàng vẫn luôn có mặt. Có thể kể đến các vị thành hoàng tiêu biểu sau: Linh Ứng Quảng Trạch đại vương, Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù Nhân Minh đại vương, Tú Nghi Dục Bảo Trung Hưng Ngọc Sơn Trấn Hải đại vương (Thần trấn ải cửa biển), Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù Huyền quốc Lã Thái Úy đại vương (Thái Úy Lý Thường Kiệt), Sung Tuệ Trùng Tĩnh Viên Tĩnh Đoan Túc Dục Bảo Trung Hưng Không Lộ (Không Lộ) Giác Hải đại vương (Giác Hải), Thuận Chính Dục Bảo Trung

Hung Linh Phù Bạch Điểm Tước đại vương được thờ phụng tại các đình Trà Cổ, Đình Ngọc, Trảng Vĩ (Móng Cái, Quảng Ninh), đình Cẩm Hải (Cẩm Phả, Quảng Ninh); các thần Cao Sơn đại vương, Hung Đạo đại vương, Thủy Chung Quảng Tế chi thần thờ tại đình làng Bàu (Móng Cái, Quảng Ninh); thành hoàng là Thần Núi, Thần Biển, Đức Thánh Trần thờ tại đình Giang Vồng (đình Cái Đá, Hạ Long, Quảng Ninh); thần Cao Thiên đại vương, Thủy Tề đại vương, Bản Lộ Đô thống Đông Hải đại vương, Triều Thiên Hảo Thành Chiêu Tính Tiến Quốc đại vương, Trấn Tín Quốc đại vương, Tàn Chế đại vương, Quân Chế đại vương, Cầm Quân Thần Hổ đại vương thờ ở đình Cái Chiên (Hải Hà, Quảng Ninh); là thành hoàng Trần Khánh Dư (1240 – 1340)⁴ thờ ở đền Quan Lạn (Vân Đồn, Quảng Ninh); thần Điểm Tước là vị thần thành hoàng chung của cả khu vực Đồ Sơn, được thờ chính tại đền Nghè (Vạn Hương, Đồ Sơn, Hải Phòng); thành hoàng Vũ Hải (người có công đánh quân xâm lược Nguyên Mông) thờ tại miếu Đông (Du Lễ, Kiến Thụy, Hải Phòng); thành hoàng Đông An (tức Chủ Đồng Tử) thờ tại đình làng Cốc Liễn (Kiến Thụy, Hải Phòng); hai vị nữ thành hoàng, một vị là Nữ Minh Thần Hiến Linh, được triều Nguyễn ban thần hiệu là Đôn Ngung Dục Bảo Trung Hưng Tĩnh Hậu đương cảnh Thành hoàng hiển thánh tôn thần (vốn là tỷ tướng của nữ tướng Lê Chân) và một vị là Tỳ Bà Liệt Nữ Lê Triều Hoàng Phi Trang Huy Dục Bảo Trung Hưng Trinh Nghĩa Nguyễn Thị thượng đẳng thần (hoàng phi của vua Lê Chiêu Thống, đã tuân tiết theo chồng, sau được vua Gia Long dựng bia mộ, ban tặng mỹ tự là “An Trinh Tuân Tiết Nguyễn Thị Kim”) [Vương Trần, 2017] thờ tại miếu cổ An Đàn (Ngô Quyền, Hải Phòng); thành hoàng Yết Kiêu (làng chài Nam Hải, Kiến Thụy, Hải Phòng); thành hoàng Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và quan doanh điền Nguyễn Công Trứ thờ tại đền An Trạch (Hải Hậu, Nam Định), thành hoàng Trần Khánh Dư, Nguyễn Tạo thờ tại đình làng Thúy Lạc (Tiền Hải, Thái Bình) [Nguyễn Hòa, 2011; Nguyễn Mạnh Hà, 2014; Nguyễn Lợi, 2015] ...

Theo đó, có thể thấy Thành hoàng được thờ cúng tại duyên hải Bắc Bộ đa dạng về nguồn gốc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ điều kiện tự nhiên, cũng như điều kiện văn hóa lịch sử của khu vực. Vùng duyên hải Bắc Bộ với đặc trưng gần biển, có vịnh có đảo, lại có núi

non, chính vì vậy các vị thành hoàng được thờ cúng ở đây có thiên, nhiên thần (thủy thần, sơn thần, thần trấn biển, thần có nguồn gốc động vật) như Tú Nghi Dực Bảo Trung Hưng Ngọc Sơn Trấn Hải đại vương (Thần trấn ải cửa biển), Thuần Chính Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù Bạch Điểm Tước đại vương, Cao Sơn đại vương, Cao Thiên đại vương, Thủy Tề đại vương, Bản Lộ Đô Thống Đông Hải đại vương, Cầm Quân Thần Hồ đại vương ...; có nhân thần vốn là các vị anh hùng dân tộc, có công trong công cuộc đánh giặc, giữ đất hoặc trong sự nghiệp xây dựng đất nước: Trần Quốc Tảng, Trần Quốc Nghiễn, doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ, Không Lộ thiền sư (được coi là một vị thần bảo trợ cho ngư dân). Đặc biệt, Quảng Ninh và Hải Phòng là hai địa danh vốn là trận địa xưa - nơi diễn ra những trận đánh oanh liệt trong cuộc chiến chống quân xâm lược phương Bắc: Hán, Tống, Nguyên - Mông của Đại Việt nên nhiều vị tướng quân liên quan đều được thờ phụng với tư cách là Thành hoàng xuất hiện phổ biến với mật độ tương đối dày đặc, có thể kể đến: Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Trần Khánh Dư, Yết Kiêu,...; còn có nữ thần (âm thần) như Đôn Ngưng Dực Bảo Trung Hưng Tĩnh Hậu đương cảnh Thành hoàng hiển thánh tôn thần, Tỳ Bà Liệt Nữ Lê Triều Hoàng Phi Trang Huy Dực Bảo Trung Hưng Trinh Nghĩa Nguyễn Thị thượng đẳng thần, ... Ngoài ra, dải duyên hải này còn có các vị thành hoàng vốn là những tiên công, những “thủ lĩnh” trong việc khẩn hoang, lấn biển dựng làng như: thủy tổ họ Nguyễn thờ ở từ đường họ Nguyễn, xã Hải Minh (Hải Hậu, Nam Định) được phong làm Đương Cảnh thành hoàng, Đặc biệt, trường hợp Nguyễn Tạo (nguyên Bộ trưởng bộ Lâm nghiệp Việt Nam) được dân làng Thụy Lạc, xã Nam Phú (Tiền Hải, Thái Bình) suy tôn làm thành Bản cảnh thành hoàng và được phối thờ cùng Trần Khánh Dư tại đình làng vào năm 2011 [Nguyễn Hòa, 2011; Nguyễn Mạnh Hà, 2014; Nguyễn Lợi, 2015]. Thông thường, một nhân vật được khẳng định là thành hoàng phải có sắc phong của nhà nước phong kiến ban tặng, có thần tích ghi lại xuất xứ và công lao của nhân vật đó đối với cộng đồng, nhưng trường hợp Bản cảnh thành hoàng Nguyễn Tạo ở trên không có sắc phong, không có thần tích ghi về xuất xứ cũng như việc thờ cúng và ông là một nhân vật của thời đại mới, có công lãnh đạo một nhóm người “kế thừa” sự nghiệp doanh điền của Nguyễn Công Trứ lập nên làng Thụy Lạc (Tiền Hải, Thái Bình), vì công lao to lớn đó mà dân

làng đã thống nhất lập ông làm Thành hoàng - vị Thành hoàng trong lòng dân chúng và được chính thức thờ phụng tại đình làng. Từ đây có thể thấy, mặc dù thời đại thay đổi, hình thức thay đổi nhưng tâm thức thờ cúng để tỏ lòng biết ơn đối với những nhân vật có công lớn với đất nước, với cộng đồng vẫn được duy trì, liên tục như một mạch ngầm không bao giờ ngừng chảy trong lòng dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, các vị Thành hoàng được thờ cúng thể hiện niềm tin tôn giáo tín ngưỡng của cộng đồng dân cư, thể hiện sự khát vọng được bảo vệ và che chở trong một môi trường mới. Thuở ban đầu, người dân với những thói quen trong nội đồng: đời sống làng quê tương đối yên bình nên các vị thần mà họ thờ phụng cũng mang trong mình những tính năng tương tự, vốn là phù hộ, che chở người và vật được bình an, cho mưa thuận gió hòa, cho mùa màng bội thu và gia súc đầy đàn... nói chung, các vị thần và tính năng mà họ sở hữu ban đầu mang đậm tính nông nghiệp. Điển hình như vị thần Nông (lễ hội xuống đồng, đèn Cốc, Hà Nam) là vị thần đại diện cho nông nghiệp được thờ cúng tại đây, hay khi còn trong nội đồng, trường hợp Không Lộ thiền sư vốn được nhấn mạnh vai trò của một ông tổ nghề đúc đồng ... nhưng khi tiến gần biển: Dương Không Lộ là một vị thần được cư dân trên đảo truyền tụng thường che chở cho những người làm nghề biển,... có ý nghĩa là vị thần của nghề chài lưới [Thành Thu Trang, 2021: 104, 105]; các vị thần như Mẫu Thoải vốn là vị thần nghiêng về tính sông nước (ngọt), Mẫu Liễu Hạnh mang tính chất của mẫu Thượng Thiên thì nay mang thêm hoặc được nhấn mạnh tính năng bảo vệ ngư dân trên biển. Ngoài ra, bên cạnh các vị Thần, Thành hoàng làng ở duyên hải Bắc Bộ có sự biến đổi, tích hợp thêm quyền năng lại xuất hiện thêm các vị thần mới (trường hợp thần Không Lộ, Trần Khánh Dư (đình Quan Lạn, Vân Đồn, Quảng Ninh)). Điều này được quyết định bởi chính những cư dân của vùng đất này, họ chính là người đã đưa theo thần nội đồng và tích hợp thêm quyền năng liên quan đến biển cho các vị thần đó, đồng thời xây dựng hoặc thừa kế các vị thần ở môi trường sinh sống mới, từ đó tạo thành một mạng lưới các Thần, Thành hoàng với đầy đủ các tính năng, có thể che chở và bảo đảm cho một sự an nhiên về mặt tín ngưỡng, tôn giáo cho cộng đồng.

4. Mối tương quan giữa tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng

Trên đây là những nét khái quát về tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở duyên hải Bắc Bộ. Nhìn bề ngoài, hai loại hình tôn giáo này hoàn toàn không có điểm gì liên đới với nhau, một loại hình thờ cúng các bậc tiền bối, là những con người thật, có mối quan hệ huyết thống qua từng thế hệ; một loại hình thờ cúng các vị thần thánh (có nhiều nguồn gốc khác, trong đó cũng có những con người thật đã được thần thánh hóa nhưng hoàn toàn không hoặc ít có mối quan hệ huyết thống theo dạng lịch đại). Tuy nhiên, nếu tỉ mỉ xem xét, chúng ta sẽ thấy giữa hai loại hình tín ngưỡng này có những mối liên hệ nhất định với nhau.

Các vị tiên công (những người có công với việc xây dựng vùng đất mới, đại diện cho tín ngưỡng thờ Tổ tiên) không chỉ được thờ riêng trong từ đường của các dòng họ mà còn được phối thờ trong các đền, miếu, đình, ... nơi ngự của các thành hoàng làng (đại diện cho tín ngưỡng thờ Thành hoàng). Xét về thành phần, thành hoàng có nhiều nguồn gốc khác nhau (thiên thần, thiên thần, nhân thần, ...), họ được thờ cúng với tư cách là các vị thần bảo hộ cho người dân và cộng đồng; tiên công là những con người bằng xương bằng thịt, là những người đầu tiên của một dòng tộc nào đó đã có công dẫn cộng đoàn đến xây dựng sự nghiệp tại vùng đất mới. Ở đây, sự liên quan bắt đầu hé mở, đó là dù là thành hoàng hay tiên công thì đều vì “công” mà được thờ cúng.

Thuở ban đầu khi mới đến với một vùng đất mới, có lẽ vì điều kiện không cho phép nên người dân không thể cùng lúc xây dựng nhiều cơ sở thờ tự cho nhiều đối tượng khác nhau, vì vậy, người ta đã đưa các vị tiên công của dòng họ phối thờ cùng các vị Thành hoàng⁵ trong các cơ sở thờ tự mới được xây dựng. Việc làm này, không chỉ tiết kiệm chi phí, mà còn thỏa mãn nhu cầu thờ cúng của người dân trong vùng. Có thể thấy, việc phối thờ tiên công đã làm đa dạng thêm đối tượng thờ cúng trong một cơ sở thờ tự, ngược lại các vị tiên công vì được phối thờ mà dần dần cũng được thần thánh hóa và có sự ảnh hưởng lan rộng hơn, từ chỗ là đối tượng thờ cúng riêng biệt của một dòng họ

(theo quan hệ huyết thống) trở thành đối tượng thờ cúng của một cộng đồng rộng hơn (có thể có hoặc không có quan hệ huyết thống). Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, các vị tiên công - tổ của các dòng họ được “nâng cấp” trở thành Thành hoàng như trường hợp Phùng Phúc Nghiễm - thủy tổ họ Phùng xã Giao Thịnh (Giao Thủy, Nam Định) [Khánh Dũng, 2022], trường hợp thủy tổ họ Nguyễn xã Hải Minh (Hải Hậu, Nam Định) được phong làm Đương Cảnh thành hoàng [Trang Thông tin điện tử huyện Hải Hậu, Nam Định], ...

5. Nhận xét và kết luận

Có thể thấy tín ngưỡng thờ Tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thành hoàng của cư dân ở ven biển Bắc Bộ là hai loại hình tín ngưỡng kế thừa nguồn mạch từ “cái nôi” tín ngưỡng nội đồng. Theo chân cư dân đến với vùng đất mới, hai loại hình tín ngưỡng này vừa bảo lưu được những đặc tính vốn có, đồng thời lại phát sinh những đặc tính mới dưới tác động của môi trường sinh sống và điều kiện lao động sản xuất mới. Trong nội đồng: thờ cúng tổ tiên là đạo lý thể hiện ý thức hướng về nguồn cội của gia đình, dòng họ; thờ cúng thành hoàng làng là sự tôn vinh các bậc tiền bối ở cấp độ làng xã [Trần Đăng Sinh, Nguyễn Phương Hà, 2022], nhưng khi đến với vùng duyên hải, hai loại hình tín ngưỡng này đã có sự liên đới với nhau, tín ngưỡng thờ Thành hoàng nhờ có các vị tiên công mà có thể “di chuyển” từ nội đồng đến duyên hải, tín ngưỡng thờ Tổ tiên nhờ tín ngưỡng thờ Thành hoàng mà vốn từ một loại hình tín ngưỡng có phạm vi hoạt động nhỏ hẹp (trong từng gia đình, trong từng dòng họ, cùng quan hệ huyết thống) được đưa đến một phạm vi rộng lớn hơn (một làng, một xã (phạm vi hoạt động tương tự như thành hoàng được phối thờ), có hoặc không có quan hệ huyết thống)). Tùy theo mức độ đóng góp công ích và tầm ảnh hưởng đối với cộng đồng mà nhiều vị tiên công, cụ tổ của một dòng họ ở vùng đất mới còn được được “nâng cấp” lên thành Thành hoàng làng.

Như vậy, có thể thấy, trong một môi trường lao động và sinh hoạt mới, hai loại hình tín ngưỡng vốn song song tồn tại đã được kéo lại gần nhau hơn, và trong những tình huống đặc thù nhất định, đối tượng thờ cúng của loại hình tín ngưỡng này có thể là nguồn lực “nhân sự” để “bổ sung” cho loại hình còn lại. Đây chính là những điểm tương

quan đặc sắc của hai loại hình tín ngưỡng trong môi trường duyên hải - là mối tương quan mà trước đó đã có xuất hiện trong nội đồng, mà nay lại xuất hiện đậm đặc hơn ở vùng ven biển./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nội đồng: khái niệm này trong bài viết được dùng để chỉ vùng Châu thổ sông Hồng (Châu thổ Bắc Bộ), là vùng đất nằm trong đất liền, ngược lại với biển.
- 2 Thiên Trường và Hải Đông: tên địa danh hành chính thời Trần, Thiên Trường hiện là Nam Định, Hải Đông hiện là Quảng Ninh và một phần Hải Dương.
- 3 Có nhiều ý kiến cho rằng có 17 vị Tiên công, tuy nhiên chúng tôi theo tài liệu do Bùi Thị Giang, cán bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh cung cấp, bài tham luận “Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích gắn với tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển tỉnh Quảng Ninh” tham dự Tọa đàm khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển ở Bắc bộ hiện nay” thuộc đề tài *Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam*, tổ chức ngày 9/8/2022, tại bảo tàng Quảng Ninh.
- 4 Phỏng vấn ông Phạm Quốc Duyệt, Quan Lạn, tháng 6/2018, trích theo Thành Thu Trang (2021), *Văn hóa của cư dân vùng biển đảo Vân Đồn, Quảng Ninh*, luận án tiến sĩ Văn hóa học, tại Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tr. 105.
- 5 Thành hoàng ở đây là các vị thành hoàng vốn được thờ phụng tại quê hương của những người khẩn hoang, khi người dân đến vùng đất mới đã “rước” thần theo cùng và lập nơi thờ cúng tại đó, sau còn đưa các vị Tiên công (những người có công khai khẩn vùng đất mới) vào phối thờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thanh Bằng (2021), “Khái quát về tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Hải Phòng trước đổi mới (năm 1986)” *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10/2021, tr. 35-60.
2. Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb. Văn hóa Dân tộc.
3. Khánh Dũng (2022), *Giao Thủy phát huy giá trị giáo dục truyền thống của hệ thống từ đường dòng họ*, Web: <https://baonamdinh.vn/channel/5087/202203/giao-thuy-phat-huy-gia-tri-giao-duc-truyen-thong-cua-he-thong-tu-duong-dong-ho-2549603/>, ngày đăng tải 11/3/2022
4. Huỳnh Đăng (2017), *Đình làng Bầu*, ngày đăng tin 31/7/2017, ngày truy cập 6/8/2023, Web: <https://baoquangninh.vn/dinh-lang-bau-2351441.html>, ngày đăng 11/03/2022, ngày truy cập, 9/01/2024

5. Bùi Thị Giang, *Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Ninh* (2022), bài tham luận “Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích gắn với tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển tỉnh Quảng Ninh” tham dự Tọa đàm khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển ở Bắc bộ hiện nay” thuộc đề tài *Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam*, tổ chức ngày 9/8/2022, tại bảo tàng Quảng Ninh.
6. Nguyễn Hòa (2011), *Làng Thủy Lạc và thành hoàng Nguyễn Tạo*, Web: <https://nhandan.vn/lang-thuy-lac-va-thanh-hoang-nguyen-tao-post558898.html>, ngày đăng tin 30/9/2011, ngày truy cập 12/01/2024.
7. Nguyễn Mạnh Hà (2014), *Thành hoàng làng*, Web: <https://tuoitre.vn/thanh-hoang-cua-lang-591843.htm>, ngày đăng tin 25/02/2014, ngày truy cập 8/01/2024
8. Phan Lợi (2015), *Người Công sản được suy tôn là Thành hoàng*, Web: <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/3/34827/nguoi-cong-san-duoc-suy-ton-la-thanh-hoang-lang>, ngày đăng tin 02/02/2025, ngày truy cập 8/01/2024.
9. Ngô Hải Ninh, Nguyễn Thị Thuý Dương (2022), tham luận “Một số giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân vùng ven biển Quảng Ninh, bắc bộ trong bối cảnh hội nhập (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng dân gian của cộng đồng ngư dân thủy cư trên Vịnh Hạ Long đến năm 2013)”, trong Tọa đàm khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển ở Bắc bộ hiện nay” thuộc đề tài *Bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian của cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam*, tổ chức ngày 9/8/2022, tại bảo tàng Quảng Ninh.
10. Nguyễn Hồng Nhung (2018), *Nguyễn Công Trứ - nhà khẩn hoang kiệt xuất qua tài liệu cổ*, Web: <https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/nguyen-cong-tru-nha-khan-hoang-kiet-xuat-qua-tai-lieu-co-599843.ldo>, ngày đăng 8/4/2018, ngày truy cập 9/01/2024.
11. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Phương Hà (2022), *Giá trị tín ngưỡng Thành hoàng ở đồng bằng Bắc Bộ*, Web: <https://frs.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tac-gia-tac-pham/gia-tri-trong-tin-nguong-tho-thanh-hoang-cua-nguoi-viet-o-dong-bang-bac-bo-129.html>, ngày đăng 01/9/2022, ngày truy cập 12/01/2024.
12. Bùi Tất Thắng và cộng sự (2016), *Báo cáo tổng hợp đề án đề xuất giải pháp tổng thể nâng cao đời sống cư dân ven biển Việt Nam thời kỳ 2012-2020 và tầm nhìn 2030*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
13. Thành Thu Trang (2021), *Văn hóa của cư dân vùng biển đảo Vân Đồn, Quảng Ninh* – luận án tiến sĩ Văn hóa học, tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
14. Trang Thông tin điện tử huyện Hải Hậu, Nam Định, Web: <https://haihau.namdinh.gov.vn/di-tich-lich-su-cap-quoc-gia>, truy cập ngày 18/02/2024

15. Vương Trần (2017), *Hải Phòng: Độc đảo ngôi miếu cổ nghìn năm bên hồ An Biên*, Web: <https://laodong.vn/du-lich/hai-phong-doc-dao-ngoi-mieu-co-nghin-nam-ben-ho-an-bien-576586.ldo>, ngày đăng 17/11/2017, ngày truy cập 11/01/2024
16. Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Ban công tác Đại biểu, Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử (2021), *Một số vấn đề về ngư dân trong tổng thể ngư nghiệp – ngư dân – ngư trường ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Web: <http://tailieu.ttbđ.gov.vn:8080/index.php/tin-tuc/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/2148-m-t-s-v-n-d-v-ngu-dan-trong-t-ng-th-ngu-nghi-p-ngu-dan-ngu-tru-ng-nu-c-ta-trong-giai-do-n-hi-n-nay>, ngày đăng 11/9/2021, ngày truy cập 9/3/2024.
17. Trần Quốc Vượng (1996), *Theo dòng lịch sử, những vùng đất, thần và tâm thức người Việt*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.

Abstract

ANCESTRAL WORSHIP AND WORSHIP OF TUTERLARY DEITIES OF RESIDENTS IN THE NORTHERN COAST VIETNAM

Hoàng Thị Thu Hương

Institute for Religious Studies, VASS

The Northern coastal region includes four provinces such as Quang Ninh, Thai Binh, Nam Dinh, Ninh Binh, and Hai Phong city. This area is a strip of land between the Red River Delta and the sea. Over time, the Northern coastal region has continuously expanded under the influence of nature and the reclamation of residential communities that came from the Red River Delta. These residents brought their cultural and religious patterns to the new land. However, those patterns have changed in the new context and living environments. Ancestor worship and Tutelary deities worship in the Northern coastal region are such cases. The article will indicate an overview of the current situation of these two types of beliefs and clarify the relationship between them.

Keywords: Northern coastal area, residents, Ancestor worship, Tutelary deities, relationship